TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST- HNGĐ	*Kon Plông, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Trọng T

Bị đơn: Chị Lê Thị T

Cùng địa chỉ: Thôn M, thị trấn M, huyện K, tỉnh K

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trọng T và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Trọng T và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị T được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Phạm Trọng H, sinh ngày 11/9/2016. Anh Phạm Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật cho đến khi

con chung đủ 18 (Mười tám) tuổi. Anh Phạm Trọng T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Lê Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Trọng T không thực hiện hoặc chậm thực hiện cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Trọng T và chị Lê Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Phạm Trọng T tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Tổng cộng anh Phạm Trọng T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* để nộp vào ngân sách Nhà Nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền mà anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0006515, ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xong